

Số: 910/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét cảnh báo kết quả học tập đối với những sinh viên khóa 12,13 và 14
học kì II năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ biên bản số 980/ĐHKH-ĐT về việc kết luận của Hội đồng xét học vụ học kỳ II năm học 2016 - 2017, ngày 02/10/2017 đối với sinh viên khóa 12,13 và 14 học kỳ II, năm học 2016 - 2017, hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo kết quả học tập đối với 260 sinh viên, hệ chính quy khóa 12, 13 và 14 học kỳ II, năm học 2016 – 2017 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên (có danh sách sinh viên kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 2 (th/h);
- Edocman, Website;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Thị Phương Thái

DANH SÁCH SINH VIÊN CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Kèm theo Quyết định số 910/QĐ-ĐHKH ngày 02 tháng 10 năm 2017

Của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
1	DTZ1453201010087	PHẠM TIẾN	DŨNG	Báo chí K12
2	DTZ1454202010024	PHẠM TRUNG	HIẾU	Công nghệ sinh học K12
3	DTZ1457601010149	HOÀNG VIỆT	ANH	Công tác xã hội K12
4	DTZ1457601010081	CỨ A	CO	Công tác xã hội K12
5	DTZ1457601010114	TRẦN VIỆT	HOÀNG	Công tác xã hội K12
6	DTZ1457601010013	LƯƠNG THANH	TÙNG	Công tác xã hội K12
7	DTZ1454402170007	TRẦN THỊ	HIỀN	Địa lí K12
8	DTZ1454402170021	HẠNG THỊ	LY	Địa lí K12
9	DTZ1455104030061	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	Hóa dược K12
10	DTZ1455104030028	TÀO VĂN	CHÍ	Hóa dược K12
11	DTZ1455104030001	PHẠM THỊ	DUYÊN	Hóa dược K12
12	DTZ1455104030012	HÀ QUANG	THÁI	Hóa dược K12
13	DTZ1455104030021	BẾ ỨT	TƯ	Hóa dược K12
14	DTZ1454403010038	HOÀNG VĂN	CHUNG	Khoa học Môi trường K12
15	DTZ1454403010027	LÊ QUANG	CHUNG	Khoa học Môi trường K12
16	DTZ1454403010041	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	Khoa học Môi trường K12
17	DTZ1454403010060	CHẢO VĂN	LÍU	Khoa học Môi trường K12
18	DTZ1354403010122	CHỬ SONG KIM	NGÂN	Khoa học Môi trường K12
19	DTZ1454403010046	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	Khoa học Môi trường K12
20	DTZ1454403010049	NGHIÊM NGỌC	THẮNG	Khoa học Môi trường K12
21	DTZ1453404010027	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	Khoa học quản lí K12
22	DTZ1453404010042	LƯỜNG VĂN	HỌA	Khoa học quản lí K12
23	DTZ1453404010037	LÒ VĂN	HOA	Khoa học quản lí K12
24	DTZ1453801010227	TRỊNH TRẦN NGỌC	HIỆP	Luật K12
25	DTZ1453801010137	NỊNH BẢO	HÙNG	Luật K12
26	DTZ1453801010022	LÝ THỊ	LAN	Luật K12
27	DTZ1453801010121	KHƯƠNG THỊ	LIÊN	Luật K12
28	DTZ1453801010057	CHÂM ĐỨC	MẠNH	Luật K12
29	DTZ1453801010136	LÝ THỊ	NGA	Luật K12
30	DTZ1453801010156	NGUYỄN ANH	TUẤN	Luật K12
31	DTZ1458501010121	TRẦN DUY	DƯƠNG	QL tài nguyên và môi trường K12
32	DTZ1458501010035	NGÔ THỊ HOÀI	HƯƠNG	QL tài nguyên và môi trường K12
33	DTZ1458501010091	LÝ HƯƠNG	LAN	QL tài nguyên và môi trường K12
34	DTZ1458501010138	LÂM A	PHÚC	QL tài nguyên và môi trường K12
35	DTZ1453202020017	NHỮ THUY	LIÊN	Khoa học Thư viện K12
36	DTZ1452203300051	HÀ VŨ THUY	TRANG	Văn học K12
37	DTZ1553201010010	ĐỖ HOÀNG	DŨNG	Báo chí K13
38	DTZ1553201010025	ĐẶNG QUANG	HUY	Báo chí K13
39	DTZ1553201010106	VŨ NGỌC	HÙNG	Báo chí K13
40	DTZ1553201010095	ĐÌNH QUỲNH	NGA	Báo chí K13
41	DTZ1553201010089	NGUYỄN QUÊ	NINH	Báo chí K13
42	DTZ1553201010049	VÀNG VĂN	THAO	Báo chí K13
43	DTZ1555104010001	MAI TRÍ	CÔNG	Công nghệ kỹ thuật Hóa học K13

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
44	DTZ1555104010002	NGUYỄN LÊ MINH	ĐỨC	Công nghệ kỹ thuật Hóa học K13
45	DTZ1557601010058	NGUYỄN THANH	NGA	Công tác xã hội K13 - A
46	DTZ1557601010075	HỒ A	SÚA	Công tác xã hội K13 - A
47	DTZ1557601010120	TÔNG VĂN	THƠM	Công tác xã hội K13 - A
48	DTZ1557601010005	LÒ VĂN	BÌNH	Công tác xã hội K13 - B
49	DTZ1557601010035	NGUYỄN THỊ	HUÊ	Công tác xã hội K13 - B
50	DTZ1557601010064	LÒ THỊ	OANH	Công tác xã hội K13 - B
51	DTZ1557601010126	GIANG A	TÚA	Công tác xã hội K13 - B
52	DTZ1554402170003	NGUYỄN MINH	HIẾU	Địa lí K13
53	DTZ1554402170011	NGUYỄN HẢI	YẾN	Địa lí K13
54	DTZ1554403010003	NGUYỄN LÊ TRỌNG	HIỆP	Khoa học Môi trường K13
55	DTZ1554403010007	VÀNG A	HỮA	Khoa học Môi trường K13
56	DTZ1553404010004	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	Khoa học quản lý K13
57	DTZ1553404010043	HOÀNG THU	HIỀN	Khoa học quản lý K13
58	DTZ1553404010014	HỒ THỊ MINH	HỒNG	Khoa học quản lý K13
59	DTZ1553404010010	NGUYỄN THỊ	HOA	Khoa học quản lý K13
60	DTZ1553404010031	HOÀNG MẠNH	TIỀN	Khoa học quản lý K13
61	DTZ1553404010032	LÙ VĂN	TINH	Khoa học quản lý K13
62	DTZ1553404010034	NGUYỄN THẾ	VŨ	Khoa học quản lý K13
63	DTZ1552203100001	VƯƠNG VĂN	CHÂU	Lịch sử K13
64	DTZ1553801010004	NGÔ QUANG	ANH	Luật K13 - B
65	DTZ1553801010011	ĐINH THỊ MAI	CHI	Luật K13 - B
66	DTZ1553801010328	ĐẶNG ĐỨC	DUY	Luật K13 - B
67	DTZ1553801010051	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	Luật K13 - B
68	DTZ1553801010253	ĐỖ HOÀNG	HÙNG	Luật K13 - B
69	DTZ1553801010316	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	Luật K13 - B
70	DTZ1553801010302	NGUYỄN VIỆT	HƯNG	Luật K13 - B
71	DTZ1553801010019	BÊ VĂN	CÔNG	Luật K13 - C
72	DTZ1553801010045	LÊ NGỌC	DUYÊN	Luật K13 - C
73	DTZ1553801010033	LÒ THỊ	ĐIỆP	Luật K13 - C
74	DTZ1553801010291	LỤC THỊ	HẬU	Luật K13 - C
75	DTZ1553801010103	LƯƠNG ĐÌNH	KIÊN	Luật K13 - C
76	DTZ1553801010142	NGUYỄN ĐỨC	MINH	Luật K13 - C
77	DTZ1553801010148	NGUYỄN VĂN	NAM	Luật K13 - C
78	DTZ1553801010307	NGUYỄN BÁ	QUANG	Luật K13 - C
79	DTZ1553801010014	ĐỖ LINH	CHI	Luật K13 - D
80	DTZ1553801010243	QUẢNG MINH	HUỆ	Luật K13 - D
81	DTZ1553801010134	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	Luật K13 - D
82	DTZ1553801010345	ĐỖ HẢI	NGUYỄN	Luật K13 - D
83	DTZ1553801010174	PỜ DÈN	PỜ	Luật K13 - D
84	DTZ1553801010176	HOÀNG BÌNH	QUÂN	Luật K13 - D
85	DTZ1553801010344	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	Luật K13 - D
86	DTZ1553801010266	MAI TRỌNG	THÁI	Luật K13 - D
87	DTZ1553801010333	MÙA A	THÊN	Luật K13 - D
88	DTZ1553801010258	TÔNG THỊ	THỦY	Luật K13 - D
89	DTZ1553801010303	NGUYỄN ANH	TUẤN	Luật K13 - D
90	DTZ1558501010001	PHẦN A	ÁNH	QL tài nguyên và môi trường K13
91	DTZ1558501010009	NÔNG THỊ HỒNG	HIỀN	QL tài nguyên và môi trường K13
92	DTZ1558501010021	SÙNG SEO	PÁO	QL tài nguyên và môi trường K13
93	DTZ1558501010030	NGUYỄN ANH	TUẤN	QL tài nguyên và môi trường K13
94	DTZ1558501010033	BÀN HIỆU	VẮNG	QL tài nguyên và môi trường K13

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
95	DTZ1555281020008	PHÙNG THỊ THU	HÀ	QT dịch vụ DL và LH K13
96	DTZ1555281020019	QUÁCH THỊ	LAN	QT dịch vụ DL và LH K13
97	DTZ1555281020059	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	QT dịch vụ DL và LH K13
98	DTZ1555281020031	PHẠM NGUYỄN	SƠN	QT dịch vụ DL và LH K13
99	DTZ1555281020034	NGUYỄN TRUNG	THẾ	QT dịch vụ DL và LH K13
100	DTZ1653201010029	MA THANH	ĐỨC	Báo chí - K14
101	DTZ1653201010010	LÊ HẢO TIẾN	HOÀI	Báo chí - K14
102	DTZ1653201010008	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	Báo chí - K14
103	DTZ1653201010035	BÙI THỊ MINH	HƯƠNG	Báo chí - K14
104	DTZ1653201010036	VI NHỊ	LÂM	Báo chí - K14
105	DTZ1653201010042	HÀ THỊ DIỆP	LINH	Báo chí - K14
106	DTZ1653201010022	ĐỖ BẢO	LONG	Báo chí - K14
107	DTZ1653201010018	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	Báo chí - K14
108	DTZ1653201010040	SÙNG A	VŨ	Báo chí - K14
109	DTZ1655104010001	DƯƠNG HỮU	HOÀNG	CNg KT Hóa học - K14
110	DTZ1657601010095	GIẢNG A	CỬA	Công tác xã hội - K14
111	DTZ1657601010012	TRẮNG SEO	CHA	Công tác xã hội - K14
112	DTZ1657601010135	GIẢNG A	CHU	Công tác xã hội - K14
113	DTZ1657601010124	LÒ MINH	CHƯƠNG	Công tác xã hội - K14
114	DTZ1657601010072	KÀ THỊ	CƯỜNG	Công tác xã hội - K14
115	DTZ1657601010126	LÒ MẠNH	CƯỜNG	Công tác xã hội - K14
116	DTZ1657601010100	LÝ CHÀ	DIỆN	Công tác xã hội - K14
117	DTZ1657601010003	PHẠM QUỐC	ĐẠT	Công tác xã hội - K14
118	DTZ1657601010105	VƯƠNG VĂN	GIỜ	Công tác xã hội - K14
119	DTZ1657601010063	LÒ THỊ	HÀ	Công tác xã hội - K14
120	DTZ1657601010028	SÙNG A	HẢI	Công tác xã hội - K14
121	DTZ1657601010061	HOÀNG THỊ	HIỀN	Công tác xã hội - K14
122	DTZ1657601010017	SÀM THỊ	HIỀN	Công tác xã hội - K14
123	DTZ1657601010096	HOÀNG ĐÌNH	HUẤN	Công tác xã hội - K14
124	DTZ1657601010066	VÙI THỊ	HƯƠNG	Công tác xã hội - K14
125	DTZ1657601010125	GIẢNG LÊ	LY	Công tác xã hội - K14
126	DTZ1657601010056	NGUYỄN HIỀN	MAI	Công tác xã hội - K14
127	DTZ1657601010013	BẠCH CÔNG	MINH	Công tác xã hội - K14
128	DTZ1657601010127	ĐIỀU VĂN	MƠI	Công tác xã hội - K14
129	DTZ1657601010121	LÝ MỈ	NA	Công tác xã hội - K14
130	DTZ1657601010051	CHU PHỒ	NA	Công tác xã hội - K14
131	DTZ1657601010055	ĐẶNG THỊ	NHUNG	Công tác xã hội - K14
132	DTZ1657601010122	LÒ THỊ	NHUNG	Công tác xã hội - K14
133	DTZ1657601010030	LÙ THỊ	PHƯƠNG	Công tác xã hội - K14
134	DTZ1657601010138	PỜ HA	PO	Công tác xã hội - K14
135	DTZ1657601010077	HỜ A	SANG	Công tác xã hội - K14
136	DTZ1657601010094	ĐIỀU VĂN	SƠN	Công tác xã hội - K14
137	DTZ1657601010044	GIẢNG SEO	THÁI	Công tác xã hội - K14
138	DTZ1657601010060	MA QUANG	THỰC	Công tác xã hội - K14
139	DTZ1657601010103	LÂM MINH	THÚY	Công tác xã hội - K14
140	DTZ1657601010140	LÒ VĂN	THƯỜNG	Công tác xã hội - K14
141	DTZ1657601010058	TRƯƠNG HÀ MẠNH	TOÀN	Công tác xã hội - K14
142	DTZ1657601010021	NGUYỄN QUANG	TÙNG	Công tác xã hội - K14
143	DTZ1657601010102	SỈ GIÁ	TƯ	Công tác xã hội - K14
144	DTZ1657601010089	MÙA A	VÀNG	Công tác xã hội - K14
145	DTZ1654403010010	THẢO A	HỒNG	Khoa học Môi trường - K14

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
146	DTZ1654403010007	LÝ THỊ	TÂM	Khoa học Môi trường - K14
147	DTZ1653404010030	NGÔ TIỀN	DŨNG	Khoa học quản lý - K14
148	DTZ1653404010047	MÔNG VĂN	KHIÊM	Khoa học quản lý - K14
149	DTZ1653404010052	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	Khoa học quản lý - K14
150	DTZ1653404010049	LÂU A	MINH	Khoa học quản lý - K14
151	DTZ1653404010038	HOÀNG THỊ	NGA	Khoa học quản lý - K14
152	DTZ1653404010053	NÙNG SEO	NGỌC	Khoa học quản lý - K14
153	DTZ1653404010004	LƯƠNG VĂN	TUẤN	Khoa học quản lý - K14
154	DTZ1652203100005	MAI TUẤN	ĐẠT	Lịch sử - K14
155	DTZ1653801010079	LỖ A	CỦA	Luật K14 - A
156	DTZ1653801010085	VÀNG A	CHẢI	Luật K14 - A
157	DTZ1653801010068	LÒ VĂN	CHUÔNG	Luật K14 - A
158	DTZ1653801010031	LƯƠNG VĂN	CÔNG	Luật K14 - A
159	DTZ1653801010015	LÒ VĂN	ĐÔNG	Luật K14 - A
160	DTZ1653801010083	GIẢNG THÌN	HAI	Luật K14 - A
161	DTZ1653801010016	HOÀNG MINH	HIẾU	Luật K14 - A
162	DTZ1653801010004	TRẦN PHAN	HÙNG	Luật K14 - A
163	DTZ1653801010088	NGUYỄN VĂN	HUYỀN	Luật K14 - A
164	DTZ1653801010019	VƯƠNG LÊ	HUYỀN	Luật K14 - A
165	DTZ1653801010021	HOÀNG HƯƠNG	LY	Luật K14 - A
166	DTZ1653801010043	HOÀNG THỊ	NHUNG	Luật K14 - A
167	DTZ1653801010084	TRẮNG A	SẮC	Luật K14 - A
168	DTZ1653801010077	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Luật K14 - A
169	DTZ1653801010036	BÙI THU	THỦY	Luật K14 - A
170	DTZ1653801010075	HOÀNG KHÁNH	TRÌNH	Luật K14 - A
171	DTZ1653801010001	DOÃN THÀNH	TRUNG	Luật K14 - A
172	DTZ1653801010050	VŨ ANH	TUẤN	Luật K14 - A
173	DTZ1653801010047	VŨ TRỌNG	TUYẾN	Luật K14 - A
174	DTZ1653801010168	ĐẶNG THỊ LAN	ANH	Luật K14 - B
175	DTZ1653801010166	NGUYỄN THỊ THẢO	ANH	Luật K14 - B
176	DTZ1653801010103	DƯƠNG HƯƠNG	GIANG	Luật K14 - B
177	DTZ1653801010107	NGUYỄN MINH	HẰNG	Luật K14 - B
178	DTZ1653801010150	TOÀN THỊ	HẠNH	Luật K14 - B
179	DTZ1653801010163	LÝ VĂN	LƯƠNG	Luật K14 - B
180	DTZ1653801010122	NGHIÊM KIM	PHƯỢNG	Luật K14 - B
181	DTZ1653801010121	HÀ THANH	PHƯƠNG	Luật K14 - B
182	DTZ1653801010123	ĐỖ NHƯ	QUỲNH	Luật K14 - B
183	DTZ1653801010171	HÀ ĐÌNH	TIỀN	Luật K14 - B
184	DTZ1653801010144	LY A	TRÔNG	Luật K14 - B
185	DTZ1653801010149	LÊ TRỌNG	TÚ	Luật K14 - B
186	DTZ1653801010181	SÙNG A	CÚ	Luật K14 - C
187	DTZ1653801010218	VŨ CHÔNG	DI	Luật K14 - C
188	DTZ1653801010199	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	Luật K14 - C
189	DTZ1653801010269	VƯƠNG THỊ	DUYÊN	Luật K14 - C
190	DTZ1653801010195	HOÀNG HẢI	DƯƠNG	Luật K14 - C
191	DTZ1653801010262	HOÀNG THỊ	HIỀN	Luật K14 - C
192	DTZ1653801010245	NÔNG TRUNG	HÓA	Luật K14 - C
193	DTZ1653801010183	GIẢNG A	NÍNH	Luật K14 - C
194	DTZ1653801010216	TRẦN HỒNG	QUÂN	Luật K14 - C
195	DTZ1653801010237	LỖ TRUNG	THÀNH	Luật K14 - C
196	DTZ1653801010251	BÙI THỊ HỒNG	THẨM	Luật K14 - C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
197	DTZ1653801010270	HÀU QUỐC	THỊNH	Luật K14 - C
198	DTZ1653801010185	LÒ VĂN	THU	Luật K14 - C
199	DTZ1653801010238	LƯỠNG THỊ THANH	THÚY	Luật K14 - C
200	DTZ1653801010202	NGUYỄN ANH	TUẤN	Luật K14 - C
201	DTZ1653801010348	SÙNG A	CÁ	Luật K14 - D
202	DTZ1653801010293	CHÁU SÍN	CUNG	Luật K14 - D
203	DTZ1653801010288	VŨ VĂN	CUÔNG	Luật K14 - D
204	DTZ1653801010300	PHAN THỊ	ĐỎ	Luật K14 - D
205	DTZ1653801010359	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Luật K14 - D
206	DTZ1653801010320	CHU PHỈ	GIÁ	Luật K14 - D
207	DTZ1653801010282	QUẢNG THỊ	HÀ	Luật K14 - D
208	DTZ1653801010279	KHÁNG A	HẠC	Luật K14 - D
209	DTZ1653801010344	TRẦN MINH	HIẾU	Luật K14 - D
210	DTZ1653801010330	PHAN THỊ MAI	HƯƠNG	Luật K14 - D
211	DTZ1653801010276	LA QUỐC	KỶ	Luật K14 - D
212	DTZ1653801010275	NGÔ THOẠI	KHANH	Luật K14 - D
213	DTZ1653801010356	LA THỊ	MAI	Luật K14 - D
214	DTZ1653801010332	NGUYỄN CẨM	NHUNG	Luật K14 - D
215	DTZ1653801010273	TRẦN CẨM	PHƯỢNG	Luật K14 - D
216	DTZ1653801010298	KHÁNG A	SIÊNG	Luật K14 - D
217	DTZ1653801010307	NGUYỄN BÙI NHƯ	SƠN	Luật K14 - D
218	DTZ1653801010341	HOÀNG VĂN	TÔN	Luật K14 - D
219	DTZ1653801010323	NGUYỄN HÀ	TRANG	Luật K14 - D
220	DTZ1653801010371	VŨ A	ANH	Luật K14 - E
221	DTZ1653801010403	VŨ A	CHỚ	Luật K14 - E
222	DTZ1653801010425	VÀNG A	CHÀ	Luật K14 - E
223	DTZ1653801010383	THẢO A	CÚ	Luật K14 - E
224	DTZ1653801010408	HỒ THỊ	DÔNG	Luật K14 - E
225	DTZ1653801010376	LÒ VĂN	ĐỨC	Luật K14 - E
226	DTZ1653801010432	PHAN QUỐC	ĐÔ	Luật K14 - E
227	DTZ1653801010426	DƯƠNG NGỌC	GIANG	Luật K14 - E
228	DTZ1653801010406	ĐẶNG VĂN	HẢI	Luật K14 - E
229	DTZ1653801010414	TRẦN TRUNG	HIẾU	Luật K14 - E
230	DTZ1653801010421	LÊ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Luật K14 - E
231	DTZ1653801010388	SÙNG A	KINH	Luật K14 - E
232	DTZ1653801010363	HOÀNG HẢI	LƯỢC	Luật K14 - E
233	DTZ1653801010374	SÙNG A	PHÔNG	Luật K14 - E
234	DTZ1653801010429	NGUYỄN TÙNG	PHƯƠNG	Luật K14 - E
235	DTZ1653801010377	LÒ VĂN	QUÂN	Luật K14 - E
236	DTZ1653801010373	GIANG A	VẮNG	Luật K14 - E
237	DTZ1653801010480	ĐÌNH CÔNG	ANH	Luật K14 - F
238	DTZ1653801010472	TRẦN THỊ	DƯỠNG	Luật K14 - F
239	DTZ1653801010463	CỬ MÍ	GIÓ	Luật K14 - F
240	DTZ1653801010457	CHẢO SAN	KIỆM	Luật K14 - F
241	DTZ1653801010484	NGUYỄN LINH	LỘC	Luật K14 - F
242	DTZ1653801010470	QUẢNG THỊ ANH	THƯ	Luật K14 - F
243	DTZ1653801010455	THẢO A	TRÀU	Luật K14 - F
244	DTZ1653801010502	MÙA A	VẮNG	Luật K14 - F
245	DTZ1652202010033	PHẠM TRÀ	MY	Ngôn ngữ Anh - K14
246	DTZ1652202010003	ĐẶNG THỊ THÚY	NGA	Ngôn ngữ Anh - K14
247	DTZ1658501010033	VÀNG A	LÍNH	QL tài nguyên và MT - K14

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp
248	DTZ1658501010031	LY THỊ	QUỲNH	QL tài nguyên và MT - K14
249	DTZ1658501010035	HOÀNG VĂN	SÂM	QL tài nguyên và MT - K14
250	DTZ1658501010016	NGUYỄN NHƯ	TIẾN	QL tài nguyên và MT - K14
251	DTZ1658501010008	GIÀNG A	TU	QL tài nguyên và MT - K14
252	DTZ1658501010018	VÌ THỊ	XUÂN	QL tài nguyên và MT - K14
253	DTZ1655281020016	TRỊNH ĐỨC	HIẾU	QT dịch vụ DL và LH - K14
254	DTZ1655281020017	DU QUỐC	HUY	QT dịch vụ DL và LH - K14
255	DTZ1655281020028	NGUYỄN QUANG	LINH	QT dịch vụ DL và LH - K14
256	DTZ1655281020046	THẢO THỊ	MÁ	QT dịch vụ DL và LH - K14
257	DTZ1655281020043	DƯƠNG QUỲNH	MAI	QT dịch vụ DL và LH - K14
258	DTZ1655281020003	TRẦN XUÂN	MẠNH	QT dịch vụ DL và LH - K14
259	DTZ1655281020037	TRƯƠNG MINH	QUANG	QT dịch vụ DL và LH - K14
260	DTZ1652203300002	HOÀNG THỊ	QUỲNH	Văn học - K14

Ấn định danh sách: 260 sinh viên 

